

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TN  
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 144/2021/HSST  
Ngày 27/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Xuân Viện  
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C**, sinh ngày 15/7/1968

Nơi cư trú tổ 11, phường H.V.T, thành phố TN, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/10. Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1934 (đã chết), con bà Trần Thị L, sinh năm 1937. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba. Có vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1974 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1994. Tiền sự: Không

- Tiền án: 03.

+ Tại Bản án số 06/HSST ngày 19/1/1999 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt C 48 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Bị cáo chưa chấp hành khoản tiền bồi thường 1.035.000 đồng.

+ Tại Bản án số 91/HSST ngày 23/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt C 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 16/9/2009.

+ Tại Bản án số 368/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt C 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 22/3/2020.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 342 ngày 11/11/1995 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt Nguyễn Mạnh C 12 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 190 ngày 09/1/1995 của Công an thành phố TN xử phạt C 100.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

**Người làm chứng:**

- Bà Trần Thị L1, sinh năm 1937, địa chỉ tổ 11, phường H.V.T, thành phố TN. (Vắng mặt);

- Chị Triệu Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ thôn X.S, xã M.K, huyện H.Y, tỉnh T.Q

**Người chứng kiến:**

- Ông Lê Văn S, sinh năm 1967. Địa chỉ tổ 11, phường H.V.T, thành phố TN. (Vắng mặt)

- Bà Đào Thị L3, sinh năm 1960. Địa chỉ tổ 11, phường H.V.T, thành phố TN. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 15/12/2020, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị L 2 (sinh năm 1970, trú tại tổ 11, phường H.V.T, thành phố TN) có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị L2 ở tổ 11, phường H.V.T, thành phố TN. Tại thời điểm khám xét, trong phòng ngủ tầng 2 có Nguyễn Mạnh C (là anh trai của L2) và chị Triệu Thị H (sinh năm 1980, trú tại thôn X.S, xã M.K, huyện H.Y, tỉnh T.Q (là bạn gái của C). Kết quả khám xét: Tổ công tác phát hiện thu giữ 01 phích nước bằng nhựa màu xanh bên trong chứa chất lỏng màu hồng tại góc phòng ngủ của C. C khai chất lỏng trong phích nước trên có màu hồng là do C thả Heroine và 01 ma túy hồng phiến đựng trong túi nilon màu xanh đặt trên mặt bàn trong phòng ngủ của C vào. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ , niêm phong vật chứng theo quy định, đồng thời 19 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Mạnh C.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong, xác định: 01 phích nước nhựa màu xanh chứa chất lỏng màu hồng, thể tích chất lỏng là 2100 ml (niêm phong ký hiệu P gửi giám định).

Ngày 16/12/2020, Viện khoa học Hình sự Bộ Công an thông báo kết quả giám định: Mẫu chất lỏng màu hồng trong niêm phong ký hiệu P gửi giám định là dung dịch Methamphetamine và Heroine, thể tích mẫu: 2100 ml.

Tại kết luận giám định số 9082/C09-TT2 ngày 24/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: mẫu chất lỏng màu hồng trong niêm phong ký hiệu P gửi giám định là dung dịch Methamphetamine và Heroine, thể tích mẫu: 2100 ml có: Nồng độ methamphetamine và Heroine trong mẫu lần lượt là 0,304 mg/ml và 0,153 mg/ml và khối lượng Methamphetamine và Heroine trong mẫu lần lượt là 0,638 gam và 0,321 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh C khai nhận: Nguyễn Thị L2 là em gái ruột của C đang sống cùng nhà với C tại tổ 11, phường H.V.T, thành phố TN. Ngày 05/12/2020, C mua heroine và 02 viên ma túy hồng phiến của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam với giá 300.000 đồng, sau đó cất trong túi nylon màu xanh đặt trên bàn trong phòng ngủ của C, mục đích để sử dụng. Khoảng 14 giờ 30 ngày 15/12/2020, C và Triệu Thị Hương đang ở trong phòng ngủ của C thì nghe thấy Cơ quan Công an đến khám xét nhà. Do lo sợ bị phát hiện đang cất giấu ma túy nên C đã lấy số ma túy tổng hợp (Hồng phiến) và Heroine của C để trong một chiếc túi nylon màu xanh để trên mặt bàn, trong phòng ở của C đổ vào phích nước nhựa màu xanh đặt trong góc phòng ngủ của mình. Đến khi Cơ quan Công an khám xét phòng ngủ của C thì phát hiện chiếc phích nên đã lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Mạnh C phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng của vụ án là : 01 bì niêm phong ký hiệu 9082/C09 (TT2)(bì niêm phong chứa chất ma túy), mặt trên bì có 03 dấu tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKSTPTN ngày 23 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Mạnh C từ 6 (sáu) đến 7 (bảy) năm tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu 9082/C09 (TT2)(bì niêm phong chứa chất ma túy) mặt trên bì có 03 dấu tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 14 giờ 40 phút ngày 15/12/2020, tại tổ 11, phường H.V.T, thành phố TN, Nguyễn Mạnh C có hành vi tàng trữ 0,638 gam Methamphetamine và 0,321 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN khám xét phát hiện, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,638 gam Methamphetamine và 0,321 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do bị cáo Nguyễn Mạnh C có 03 tiền án chưa được xóa án tích nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

*1.” Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a, ...*

*i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

.....

*o) Tái phạm nguy hiểm”.*

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

5.1. Về nhân thân: Tại Bản án số 342 ngày 11/11/1995 bị Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 190 ngày 09/1/1995 của Công an thành phố TN xử phạt C 100.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

5.2. Về tiền án: Năm 1999 Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt C 48 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Bị cáo chưa chấp hành khoản tiền bồi thường 1.035.000 đồng; Năm 2003 Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt C 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 16/9/2009; Năm 2012 Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt C 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 22/3/2020. Cả ba bản án trên đến khi bị cáo phạm tội mới đều chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

5.3. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, liên tục phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc một mức án tương xứng với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, phù hợp tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

[7] Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong ký hiệu 9082/C09 (TT2) là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhưng theo biên bản xác minh và tại phiên tòa, bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, C khai mua của một người nam giới (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực thành phố T, tỉnh Q. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Trong vụ án này có còn Nguyễn Thị L2 là em gái C, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với L2 trong vụ án khác.

Đối với bà Trần Thị L (là mẹ đẻ C) và chị Triệu Thị H (là bạn gái C), xét thấy bà L và chị H không biết C tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không xem xét xử lý.

Bởi các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh C 6 (sáu) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu số 9082/C09 (TT2), bì niêm phong chứa chất ma túy, mặt trên bì có 03 dấu tròn của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 255 ngày 17/03/2021. Tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo; người có QLNVLQ
- Lưu HS; Lưu BP.

**Nguyễn Thu Huệ**









